BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47 /2015/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2015*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia (sau đây viết gọn là Nghị định số 169/2013/NĐ-CP).

2. Các quy định khác về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia không được hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Người có thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 169/2013/NĐ-CP; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính

Biểu mẫu sử dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ đường biên giới quốc gia, mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới

1. Hành vi thăm dò địa chất, khai thác tài nguyên, khoáng sản làm thay đổi dấu hiệu đường biên giới quốc gia, mốc quốc giới, công trình biên giới quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi khoan, đào hoặc sử dụng các thiết bị công nghệ để thăm dò địa chất, khai thác các loại khoáng sản được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 trong khu vực biên giới, làm sạt lở kè, đập trên sông, suối biên giới, công trình biên giới dẫn đến sai lệch dấu hiệu đường biên giới hoặc sạt lở, đổ vỡ, hư hỏng mốc quốc giới.

2. Hành vi xây dựng các công trình thủy lợi trên sông, suối biên giới không được phép của cấp có thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là việc tiến hành các hoạt động trên mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tiến hành các hoạt động không đúng với giấy phép.

3. Hành vi làm hư hại, xê dịch hoặc có bất cứ hành động gì khác có hại tới mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới, biển báo trong khu vực biên giới, công trình biên giới quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi đập, phá, khoan, đào hoặc có tác động khác làm hư hại, xê dịch mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới.

Điều 5. Hành vi vi phạm các quy định về qua lại biên giới

1. Các giấy tờ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP đối với từng tuyến như sau:

a) Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc là Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới;

b) Tuyến biên giới Việt Nam - Lào là một trong các giấy tờ sau: Giấy thông hành biên giới; Giấy phép đến các tỉnh, thành phố của Việt Nam; Giấy chứng nhận biên giới còn giá trị sử dụng;

c) Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia là một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân; Giấy thông hành biên giới.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Hành vi qua lại biên giới không đúng các điểm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi của cư dân biên giới bên này được phép sang khu vực biên giới nước láng giềng nhưng không đi đúng cửa khẩu quy định hoặc điểm qua lại biên giới được hai bên thỏa thuận.

3. Cư dân biên giới qua lại biên giới không đúng thời gian quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là cư dân biên giới được phép qua lại biên giới nhưng lưu lại quá thời gian theo quy định của Hiệp định về quy chế biên giới, thỏa thuận về qua lại biên giới đã được ký kết giữa Việt Nam với nước láng giềng.

4. Hành vi đi vượt quá phạm vi quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi cư dân biên giới được phép qua lại biên giới nhưng đi quá phạm vi một xã hoặc đơn vị hành chính tương đương theo quy định của Hiệp định về quy chế biên giới đã được ký kết giữa Việt Nam với nước láng giềng.

5. Hành vi cho người khác sử dụng hoặc sử dụng Giấy chứng minh biên giới, Giấy chứng nhận biên giới hoặc Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới của người khác để qua lại biên giới quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là các hành vi sau:

a) Cho người khác mượn, thuê hoặc mượn, thuê của người khác.

b) Cho, tặng hoặc nhận cho, tặng.

c) Mua, bán.

d) Tự ý sử dụng giấy tờ của người khác.

6. Hành vi xâm cư ở khu vực biên giới quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi của cư dân biên giới nước này sang khu vực biên giới nước láng giềng lấy vợ, lấy chồng hoặc sinh sống khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định cư trú, đi lại trong khu vực biên giới

1. Hành vi cư trú, đi lại không đúng quy định trong khu vực biên giới quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là một trong các hành vi sau:

a) Hành vi cư trú, đi lại trong khu vực biên giới không đúng quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định của Chính phủ về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Hành vi của những người được phép cư trú, đi lại trong khu vực biên giới nhưng không thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định của Chính phủ về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Hành vi che giấu, giúp đỡ người khác đi lại, cư trú trái phép trong khu vực biên giới quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi biết rõ người khác không được phép cư trú, đi lại trong khu vực biên giới mà che giấu, chứa chấp, giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đó đi lại, cư trú trong khu vực biên giới.

Điều 7. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình biên giới, biển báo, vùng cấm trong khu vực biên giới

1. Hành vi làm hư hỏng, xê dịch, tháo dỡ các biển báo "khu vực biên giới", "vành đai biên giới", "vùng cấm", "khu vực cửa khẩu" và các biển báo khác trong khu vực biên giới quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi làm thay đổi tình trạng ban đầu, làm nghiêng, đổ, xê dịch, mất tác dụng của các loại biển báo nêu trên.

2. Công trình biên giới quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hầm, hào, công sự, lô cốt chiến đấu, phòng thủ; đài quan sát, đường tuần tra biên giới, hệ thống ra đa, trạm thu phát sóng vô tuyến và các công trình khác phục vụ nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia nằm trong khu vực biên giới.

Điều 8. Hành vi vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển

Hành vi cho người khác sử dụng Giấy phép đi bờ, Thẻ hoặc Giấy phép xuống tàu; sử dụng Giấy phép đi bờ, Thẻ hoặc Giấy phép xuống tàu của người khác quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là các hành vi:

1. Cho người khác mượn, thuê hoặc mượn, thuê của người khác.

2. Cho, tặng hoặc nhận cho, tặng.

3. Mua, bán.

4. Tự ý sử dụng giấy tờ của người khác.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định ra, vào, hoạt động trong khu vực cửa khẩu biên giới đất liền

1. Hành vi cư trú, đi lại không đúng quy định trong phạm vi khu vực cửa khẩu biên giới đất liền, không đăng ký, trình báo với cơ quan chức năng khi thực hiện hoạt động tại khu vực cửa khẩu biên giới đất liền quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi vi phạm các quy định về cư trú, đi lại, hoạt động trong khu vực cửa khẩu biên giới đất liền quy định tại Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ Quy định về quản lý cửa khẩu biên giới biên giới đất liền.

2. Hành vi cho người khác sử dụng giấy phép hoạt động hoặc sử dụng giấy phép hoạt động của người khác quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP là hành vi cho người khác mượn, thuê hoặc mượn, thuê của người khác hoặc mua, bán hoặc sử dụng giấy phép hoạt động của người khác để kinh doanh, hành nghề trong khu vực cửa khẩu biên giới đất liền.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 10. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Những người quy định tại các điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

2. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải xảy ra ở khu vực biên giới biển, khu vực cửa khẩu cảng biển quy định tại Điều 12 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP thì thẩm quyền xử phạt, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

3. Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt:

a) Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia không thuộc thẩm quyền của mình, cơ quan, lực lượng trực tiếp phát hiện tiến hành tạm giữ người, phương tiện, tang vật vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề chuyển giao cho Bộ đội Biên phòng hoặc cơ quan có thẩm quyền xử phạt nơi gần nhất để xử lý theo quy định;

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện;

c) Thẩm quyền xử phạt của những người quy định tại các điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm. Nếu mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt hoặc hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định được áp dụng không thuộc thẩm quyền của mình, thì người đang thụ lý vụ vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 11. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 13, Điều 14, Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 15, Khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 16, Khoản 2, 3 Điều 17, Khoản 2, 3 Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 12. Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn Biên phòng quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 13 Nghị

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

định số 169/2013/NĐ-CP được áp dụng theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 40 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 13. Thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đồn trưởng Đồn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu Biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh nơi có biên giới đất liền có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc rời khỏi khu vực cửa khẩu, khu vực biên giới.

2. Đồn trưởng Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Biên phòng cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh có biên giới biển có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép đi bờ đã cấp cho thuyền viên, nhân viên khi tàu thuyền nước ngoài neo đậu tại cảng.

3. Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh nơi có biên giới có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thu hồi Giấy chứng minh, Giấy chứng nhận biên giới hoặc Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới.

4. Đồn trưởng Đồn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu Biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh nơi có biên giới đất liền có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy Giấy chứng minh biên giới, Giấy chứng nhận biên giới hoặc Giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới bị làm giả.

5. Chỉ huy trưởng Biên phòng cửa khẩu cảng, Đồn trưởng Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh có biên giới biển có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy Giấy phép hoạt động tại khu vực cửa khẩu, cảng biển bị làm giả.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2015.

2. Bãi bỏ Thông tư số 101/2008/TT-BQP ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

3. Trường hợp các văn bản pháp luật viện dẫn tại Thông tư này sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành liên quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có biên giới tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Thông tư này.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia của cấp dưới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) để tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng BQP, CNTCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- Ban cơ yếu Chính phủ;
- Thanh tra BQP;
- Các cục: Tác chiến, Quân lực, Cơ yếu, Dân quân tự vệ/BTTM; Cán bộ/TCCT; Quân nhu/TCHC; Xe-Máy/TCKT;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BQP;
- Lưu: VT, PC, BĐBP; X200.

BỘ TRƯỞNG

BỘ QUỐC PHÒNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn